**ĐỊA LÍ CÁC VÙNG KINH TẾ**

**BÀI 32. VẤN ĐỀ KHAI THÁC THẾ MẠNH Ở TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

**1. Khái quát chung**

- Gồm: 15 tỉnh

*+* ***Thuộc Tây Bắc:***

*+* ***Thuộc Đông Bắc:***

- Vị trí địa lí giáp:

- Có vị trí địa lí đặc biệt, mạng lưới giao thông vận tải đang được đầu tư, nâng cấp.

🡪 thuận lợi giao lưu với vùng khác trong nước và xây dựng nền kinh tế mở.

**2. Khai thác, chế biến khoáng sản và thủy điện**

***a. Khoáng sản***

- Là vùng giàu tài nguyên khoáng sản bậc nhất nước ta. Các khoáng sản chính: than, sắt, thiếc, chì-kẽm, đồng, apatit, pyrit, đá vôi và sét làm xi măng…Tuy nhiên, việc khai thác đa số các mỏ đòi hỏi phải có các phương tiện hiện đại và chi phí cao.

| **Khoáng sản** | **Phân bố (tên mỏ hoặc tên tỉnh)** |
| --- | --- |
| Than đá |  |
| Đồng  |  |
| Đất hiếm  |  |
| Sắt |  |
| Chì – kẽm  |  |
| Vàng  |  |
| Thiếc |  |
| Bôxit  |  |
| Apatit  |  |

***b. Thuỷ điện***

- Trữ năng thủy điện lớn. Hệ thống sông Hồng 11 triệu kW (chiếm 1/3 trữ năng thủy điện cả nước), trên sông Đà 6 triệu kW.

- Đã xây dựng các nhà máy thủy điện:

- Việc phát triển thủy điện tạo ra động lực mới cho sự phát triển của vùng, nhất là việc khai thác và chế biến khoáng sản, tuy nhiên cần chú ý đến sự thay đổi của môi trường.

**3. Trồng và chế biến cây công nghiệp, cây dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới**

***a. Điều kiện phát triển***

***\* Thuận lợi***

- ***Đất:*** Phần lớn là đất feralit trên đá phiến, đá vôi và các đá mẹ khác, ngoài ra có đất phù sa cổ, đất phù sa.

-***Khí hậu:*** Nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh:

+ Đông Bắc: địa hình không cao, nhưng chịu ảnh hưởng mạnh của gió mùa Đông Bắc nên có mùa đông lạnh nhất nước ta.

+ Tây Bắc: ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nhưng do địa hình cao nên mùa đông vẫn lạnh.

🡪 Vùng có thế mạnh để phát triển các cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới.

***\* Khó khăn:*** rét đậm, rét hại, sương muối, thiếu nước vào mùa đông, mạng lưới các cơ sở công nghiệp chế biến chưa tương xứng với thế mạnh của vùng.

***b. Cơ cấu cây trồng***

-Chè: là vùng chuyên canh chè lớn nhất nước ta, các loại chè nổi tiếng ở các địa phương:

-Cây dược liệu:tam thất, đương quy, hồi, đỗ trọng, thảo quả... và cây ăn quả: mận, đào, lê trồng ở vùng núi giáp biên giới của Cao Bằng, Lạng Sơn, vùng núi cao Hoàng Liên Sơn.

- Rau ôn đới và sản xuất hạt giống rau quanh năm, trồng hoa xuất khẩu... ở Sa Pa.

🡪 Việc đẩy mạnh cây công nghiệp, cây đặc sản cho phép phát triển nền nông nghiệp hàng hóa có hiệu quả cao và có tác dụng hạn chế nạn du canh, du cư.

**4. Chăn nuôi gia súc**

- Nhiều đồng cỏ, chủ yếu trên các cao nguyên cao 600 - 700m có thể phát triển chăn nuôi trâu, bò, ngựa, dê.

- Trâu, bò thịt được nuôi rộng rãi, nhất là trâu.

+ Trâu khỏe, ưa ẩm, chịu rét giỏi hơn bò, thích nghi với chăn thả trong rừng, đàn trâu 1,7 triệu con, chiếm hơn 1/2 đàn trâu cả nước.

+ Đàn bò có 900 nghìn con, chiếm 16% đàn bò cả nước. Bò sữa nuôi tập trung ở cao nguyên Mộc Châu (Sơn La).

- Đàn lợn có 5,8 triệu con chiếm 21% đàn lợn cả nước nhờ giải quyết tốt lương thực cho người và hoa màu lương thực cho chăn nuôi.

🡪 Cần giải quyết vấn đề vận chuyển các sản phẩm chăn nuôi tới vùng tiêu thụ, cải tạo các đồng cỏ, nâng cao năng suất để đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc trong vùng.

**5. Kinh tế biển**

- Vùng biển Quảng Ninh giàu tiềm năng, đang phát triển năng động cùng với sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc.

- Phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản và đánh bắt hải sản, nhất là đánh bắt xa bờ.

- Du lịch biển - đảo đóng góp đáng kể vào cơ cấu kinh tế, chủ yếu ở quần thể du lịch Hạ Long.

- Cảng nước sâu Cái Lân đang được xây dựng và nâng cấp, hình thành khu công nghiệp Cái Lân.

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP**

**Câu 1.** Các tỉnh thuộc tiểu vùng Tây Bắc ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

 A.Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Hà Giang. B. Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình.

 C. Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái. D. Sơn La, Điện Biên, Phú Thọ, Hà Giang.

**Câu 2.** Tỉnh nào sau đây **không** thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

 A. Hải Dương. B. Tuyên Quang. C. Thái Nguyên. D. Hà Giang.

**Câu 3.** Thế mạnh nào sau đây **không** phải của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

 A. Phát triển tổng hợp kinh tế biển và du lịch.

 B. Khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện.

 C. Chăn nuôi gia cầm (đặc biệt là vịt đàn).

 D. Trồng và chế biến cây công nghiệp, cây dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới.

**Câu 4.** Trung du và miền núi Bắc Bộ có kiểu khí hậu

 A. nhiệt đới ẩm gió mùa. B. nhiệt đới ẩm gió mùa, mùa đông ấm.

 C. nhiệt đới ẩm gió mùa, mùa đông lạnh. D. cận xích đạo, mùa hạ có mưa phùn.

**Câu 5:** Ý nào sau đây đúng với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

 A. Có dân số đông nhất so với các vùng khác trong cả nước.

 B. Có diện tích rộng nhất so với các vùng khác trong cả nước.

 C. Có kinh tế phát triển nhất.

 D. Tiếp giáp với Trung Quốc và Campuchia.

**Câu 6.** Khoáng sản có trữ lượng lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

 A. than. B. dầu khí. C. vàng. D. bôxit.

**Câu 7.** Đặc điểm tự nhiên có ảnh hưởng lớn nhất đến việc hình thành vùng chuyên canh chè ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

 A. đất feralit giàu dinh dưỡng.

 B. khí hậu cận nhiệt đới trên núi có mùa đông lạnh.

 C. địa hình đồi thấp.

 D. lượng mưa lớn.

**Câu 8.** Thế mạnh nào dưới đây là của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

 A. Khai thác và chế biến lâm sản, trồng lúa. B. Khai thác và chế biến dầu khí, thủy điện.

 C. Khai thác và chế biến bô xit, thủy sản. D. Khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện.

**Câu 9.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, theo biểu đồ cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của vùng Đồng bằng sông Hồng, hãy cho biết nhận định nào sau **không** đúng?

 A. Nông lâm thủy sản chiếm tỉ trọng cao nhất.

 B. Nông lâm thủy sản chiếm tỉ trọng thấp nhất.

 C. Công nghiệp và xây dựng chiểm tỉ trọng khá cao.

 D. Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhất.

**Câu 10.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có các trung tâm công nghiệp nào?

 A. Thái Nguyên, Hạ Long, Cẩm Phả. B. Hải Phòng, Hạ Long, Cẩm Phả.

 C. Hải Phòng, Hạ Long, Thái Nguyên. D. Hải Phòng, Cẩm Phả, Việt Trì.

**Câu 11.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có giá trị sản xuất lớn nhất ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

 A. Cẩm Phả. B. Hạ Long. C. Thái Nguyên. D. Việt Trì.

**Câu 12.** Cho biểu đồ sau



Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

 A. Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế năm 2005 và năm 2012.

 B. Chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế giai đoạn 2005 - 2012.

 C. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế năm 2005 và năm 2012.

 D. Quy mô giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế năm 2005 và năm 2012.